

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2021

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh;

Bà Phạm Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2021/TLST- HNGĐ ngày 14/4/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị V**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu dân cư số 9, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh S, sinh năm 1967.

Quốc tịch: Thái Lan. Hộ chiếu số AA9059xxx cấp ngày 24/8/2017.

Địa chỉ trước khi nhập cảnh: Thái Lan.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư số 9, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, các bản khai - Nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày: Chị và anh S được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào ngày 30/5/2006, sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại gia đình chị ở khu dân cư số 9, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S ghen tuông vô cớ, hay để ý rồi kiểm soát, chửi bới, đánh đập chị khiến cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi và không có hạnh phúc. Năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn tuy sống chung một

nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Cuối năm 2020, khi chị đang dọn nhà thì anh lại xông vào đánh chị khiến con cái, anh em trong gia đình và nhiều người phải đến can ngăn, chị cảm thấy cuộc sống gia đình mệt mỏi và không có lối thoát, từ đó chị tìm cách tránh mặt anh, cứ mỗi khi anh về nhà thì chị vắng mặt, khi anh đi làm thì chị mới về nhà chăm lo con cái. Trong suốt khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân, anh chưa lần nào nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là SongSai Việt Thái I, sinh ngày 01/02/2007 và SongSai Thái Việt A, sinh ngày 25/8/2012, hiện các con đang ở với chị. Chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các tròn 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại chị là giáo viên thể dục cho các câu lạc bộ, thu nhập bình quân từ 15.000.000đ - 20.000.000đ/1 tháng, chị và các con đang ở tại ngôi nhà do vợ chồng xây dựng trên đất của bố mẹ đẻ chị và ở gần nhà với chị gái là Phạm Thị T, mỗi khi chị bận việc thì chị gái lại hỗ trợ chị chăm sóc các con. Chị đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dạy các con chu đáo.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị T (chị gái chị V) trình bày: Chị V và anh S được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương vào năm 2006, đến năm 2007 vợ chồng về sinh sống trên thửa đất của bố mẹ chị liền kề với thửa đất vợ chồng chị đang ở. Vợ chồng chị V chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra xô xát, nhiều lần anh S đánh chị V chị phải chạy sang can ngăn. Thời điểm cuối năm 2020 khi chị V đang dọn nhà, do hiểu nhầm về việc chị V mang đồ dùng của anh S cho đi nên anh đánh đập chị V trước mặt con cái, khiến chị và hàng xóm phải sang can ngăn từ đó chị V tránh mặt anh S, khi anh ở nhà thì chị vắng mặt, khi anh đi làm thì chị V mới về nhà. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai, chị nhiều lần hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi con nhưng không thành. Nay, chị V có đơn xin ly hôn chị đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Con chung của chị V và anh S là SongSai Việt Thái I và SongSai Thái Việt A trình bày: Khi anh, chị chưa xảy ra mâu thuẫn thì anh, chị đi làm cuối tuần mới về nhà, nhưng từ khi xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh đánh đập chị V khiến chị tránh mặt anh, khi nào anh ở nhà thì chị vắng mặt, khi nào anh đi vắng thì chị mới về nhà. Sau khi anh nhận được văn bản tố tụng do chính quyền địa phương giao cho thì anh không về nhà nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về cho các con và anh trình bày không lên Tòa án làm việc mà việc ly hôn là do chị V quyết định. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị V.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị V và anh S sinh sống và cư trú thể hiện: Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn,

xô xát, cãi vã, anh S đánh chị V và được gia đình, hàng xóm can ngăn, từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm có nhiều rạn nứt. Nay chị V có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Công an phường Phả Lại cung cấp: tại Sở đăng ký tạm trú dành cho người nước ngoài đến đăng ký lưu trú thể hiện người tạm trú là anh S, ngày tháng năm sinh 18/4/1967; quê quán, nơi thường trú và quốc tịch Thái Lan, ngày tháng năm đăng ký 08/9/2017, nơi tạm trú nhà chị Phạm Thị V, khu dân cư số 9, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn anh S. Về con chung: Giao cho chị V nuôi dưỡng cả hai con chung là SongSai Việt Thái I và SongSai Thái Việt A cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị V phải chịu 300.000đ án phí về hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị V và bị đơn anh S hiện đang cư trú tại khu dân cư số 9, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Anh S có địa chỉ trước khi nhập cảnh Thái Lan; là người Thái Lan và có quốc tịch Thái Lan. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương nhiều lần xuống tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S, sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, anh không đến Tòa án làm việc mà bỏ đi khỏi địa phương. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai theo quy định, đồng thời thông báo các văn bản tố tụng về gia đình và các con anh đã thông báo cho anh S biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị V và anh. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chị Phạm Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương vào ngày 30/5/2006, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, anh S ghen tuông vô

có, nhiều lần đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị, có lần đánh chị trước mặt con cái và được nhiều người can ngăn. Từ đó chị V sợ hãi luôn tìm cách tránh mặt anh, vợ chồng không chia sẻ với nhau và đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Anh S tuy không có quan điểm về việc ly hôn nhưng thông qua con cái anh cũng xác định việc ly hôn là do chị V quyết định. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù anh S biết chị V có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng anh không thể hiện quan điểm và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải anh cũng không có mặt chứng tỏ anh không mong muốn vợ chồng hòa giải về đoàn tụ, bên cạnh đó anh cũng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị V được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là SongSai Việt Thái I, sinh ngày 01/02/2007 và SongSai Thái Việt A, sinh ngày 25/8/2012, hiện các con đang ở với chị V. Anh S không có quan điểm về việc nuôi con. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con, các con cũng có nguyện vọng được ở với chị V. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con SongSai Việt Thái I và SongSai Thái Việt A là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con. Nếu có căn cứ cho rằng chị V không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh S có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị V ly hôn anh S.
2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là SongSai Việt Thái I, sinh ngày 01/02/2007 và SongSai Thái Việt A, sinh ngày 25/8/2012 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị V tạm thời không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005841 ngày 13/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị V và anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường